

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2024
V/v Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Hưng;
2. Bà Hoàng Thị Mây

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị X; sinh năm 2000; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công B; sinh năm 1997; dân tộc; Dao; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Lý Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Công B có kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công B nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị 02 người con Nguyễn Khánh C; sinh 10/10/2018; Nguyễn Tuệ N; sinh ngày 28/10/2020 hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Công B. Khi ly hôn chị Lý Thị X đề nghị giao cho anh Nguyễn Công B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C; Nguyễn Tuệ N; chị Lý Thị X đóng góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Tuệ N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi.

Nghề nghiệp hiện nay của chị Lý Thị X làm tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Công B trình bày: Anh và chị Lý Thị X kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lý Thị X đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lý Thị X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị 02 người con Nguyễn Khánh C; sinh 10/10/2018; Nguyễn Tuệ N; sinh ngày 28/10/2020 hiện đang sinh sống cùng anh. Khi ly hôn anh đề nghị giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C; Nguyễn Tuệ N. Yêu cầu chị Lý Thị X đóng góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Tuệ N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi.

Nghề nghiệp hiện nay của anh làm tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị X, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết Ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Công B. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Công B có đến toà án để viết bản tự khai, tuy nhiên có đơn vắng mặt không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên toà để giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Cần áp dụng khoản 1 điều 227 ; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị X và anh Nguyễn Công B kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan

hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Lý Thị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công B. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Lý Thị X và anh Nguyễn Công B đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị anh Lý Thị X, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công B là phù hợp theo quy định khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con Nguyễn Khánh C; sinh 10/10/2018; Nguyễn Tuệ N; sinh ngày 28/10/2020 hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Công B. Khi ly hôn chị Lý Thị X đề nghị giao cho anh Nguyễn Công B xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C; Nguyễn Tuệ N. Chị Lý Thị X đóng góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Tuệ N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi.

Xét về vấn đề nuôi con thấy rằng: Các đương sự đã thoả thuận được vấn đề nuôi con. Do vậy, việc giao anh Nguyễn Công B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C; cháu Nguyễn Tuệ N chị Lý Thị X đóng góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Tuệ N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi là phù hợp với điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 ; điều 57; điều 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 ; khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị X

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị X ly hôn anh Nguyễn Công B. Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị X và anh Nguyễn Công B chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh C; sinh 10/10/2018; Nguyễn Tuệ N; sinh ngày 28/10/2020 cho anh Nguyễn Công B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị X phải đóng góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Tuệ N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị X có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở chị Lý Thị X thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; điều 468 của bộ Luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Lý Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003450 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị X còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- THADS huyện;
- UBND Xã Nghĩa Đô
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân